

Tài Liệu Kết Nối Banking

APIs Kết Nối

Mô tả chi tiết

(2) transaction request

Địa chỉ nhận Request Charging:

POST <http://api.1pay.vn/bank-charging/service/v2>

Max request timeout: 30 giây

Tham số	Mô tả
access_key	Đại diện cho sản phẩm của merchant khai báo trong hệ thống 1pay.vn.
amount	Số tiền tối đa 2,000,000 vnd/giao dịch, số tiền tối thiểu 10,000 vnd/giao dịch . Hạn mức giao dịch 10,000,000 vnd/tài khoản ngân hàng/ngày. Có thể mở hạn mức cao hơn*
command	Mã lệnh nhận giá trị : request_transaction
order_id	Mã hóa đơn là duy nhất, đại diện cho giao dịch <50 ký tự
order_info	Mô tả hóa đơn.
return_url	Địa chỉ url sau khi thực hiện thanh toán sẽ được redirect về, merchant cần xây dựng để nhận kết quả từ 1Pay gửi sang. Request do hệ thống 1Pay System gửi sang sẽ ở dạng HTTP GET
signature	Chữ ký, merchant có thể sử dụng signature để kiểm soát an ninh Signature là một chuỗi string access_key=\$access_key&amount=\$amount&command=\$command&order_id=\$order_id&order_info=\$order_info&return_url=\$return_url được hmac bằng thuật toán SHA256

(2') Transaction response

là một chuỗi json có chứa các giá trị sau:

```
{"pay_url":["url"],"status":["Mã trạng thái"], "trans_ref":["Mã giao dịch"]}
```

Trong đó

Tham số	Mô tả
pay_url	Địa chỉ url để thực hiện submit request (redirect)
status	Trạng thái, init: thành công
trans_ref	Mã giao dịch dùng để commit request và lưu lại trên hệ thống

(3) Submit(redirect) request

Thực hiện redirect request đến địa chỉ pay_url nhận được từ (1), hệ thống 1Pay sẽ hiển thị nhập thông tin thẻ và thực hiện giao dịch với end user.

(3') Response submit to return_url

Sau khi end user thực hiện thanh toán thẻ, 1Pay sẽ trả kết quả về cho Merchant qua địa chỉ return_url khai báo ở (2).

Tham số	Mô tả
access_key	Đại diện cho sản phẩm của merchant khai báo trong hệ thống 1pay.vn
amount	Số tiền cần giao dịch (>10000vnd)
card_name	Tên chi nhánh ngân hàng, do khách hàng lựa chọn
card_type	Loại thẻ
order_id	Mã hóa đơn là duy nhất, đại diện cho giao dịch <50 ký tự
order_info	Mô tả hóa đơn
order_type	Nhận giá trị : ND
request_time	Thời gian bắt đầu giao dịch ở dạng iso, ví dụ: 2013-07-06T22:54:50Z
response_code	Kết quả giao dịch .Nhận giá trị : 0
response_message	Mô tả hóa đơn
response_time	Thời gian hoàn thành giao dịch ở dạng iso, ví dụ: 2013-07-06T22:54:50Z
trans_ref	Mã giao dịch
trans_status	Mô tả trạng thái giao dịch
signature	Chữ ký, merchant có thể sử dụng signature để kiểm soát an ninh Signature là một chuỗi string

	access_key=\$access_key&amount=\$amount&card_name=\$card_name &card_type=\$card_type&order_id=\$order_id&order_info=\$order_info &order_type=\$order_type&request_time=\$request_time &response_code=\$response_code&response_message=\$response_message &response_time=\$response_time&trans_ref=\$trans_ref&trans_status=\$trans_status được hmac bằng thuật toán SHA256
--	---

(5) Commit request

Thực hiện lện POST:

POST <http://api.1pay.vn/bank-charging/service/v2>

xác thực giao dịch đã được hoàn thành.

Tham số	Mô tả
access_key	Đại diện cho sản phẩm của merchant khai báo trong hệ thống 1pay.vn
command	Mã lệnh nhận giá trị: close_transaction
trans_ref	Mã giao dịch
signature	Chữ ký, merchant có thể sử dụng signature để kiểm soát an ninh. Signature là một chuỗi string: access_key=\$access_key&command=\$command&trans_ref=\$trans_ref được hmac bằng thuật toán SHA256

(5') Response commit

Là một chuỗi json có chứa các giá trị bao gồm

```
{
  "amount": "[giá trị giao dịch]",
  "trans_status": "[trạng thái giao dịch]",
  "response_time": "[thời gian bắt đầu]",
  "response_message": "[thông báo kết quả giao dịch]",
  "response_code": "[kết quả giao dịch]",
  "order_info": "[mô tả hóa đơn]",
  "order_id": "[Mã hóa đơn]",
  "trans_ref": "[mã số giao dịch]",
  "request_time": "[thời gian hoàn thành giao dịch]",
  "order_type": "ND"
}
```

Trong đó

Kết quả giao dịch	Mô tả
00	Giao dịch thành công.
01	Ngân hàng từ chối thanh toán: thẻ/tài khoản bị khóa.

02	Thông tin thẻ không hợp lệ.
03	Thẻ hết hạn.
04	Lỗi người mua hàng: Quá số lần cho phép. (Sai OTP, quá hạn mức trong ngày).
05	Không có trả lời của Ngân hàng.
06	Lỗi giao tiếp với Ngân hàng.
07	Tài khoản không đủ tiền.
08	Lỗi dữ liệu.
09	Kiểu giao dịch không được hỗ trợ.
10	Giao dịch không thành công.
11	Giao dịch chưa xác thực OTP.
12	Giao dịch không thành công, số tiền giao dịch vượt hạn mức ngày.
13	Thẻ chưa đăng ký Internet Banking
14	Khách hàng nhập sai OTP.
15	Khách hàng nhập sai thông tin xác thực.
16	Khách hàng nhập sai tên chủ thẻ.
17	Khách hàng nhập sai số thẻ.
18	Khách hàng nhập sai ngày phát hành thẻ.
19	Khách hàng nhập sai ngày hết hạn thẻ.
20	OTP hết thời gian hiệu lực.
21	Quá thời gian thực hiện request (7 phút) hoặc OTP timeout.
22	Khách hàng chưa xác thực thông tin thẻ.
23	Thẻ không đủ điều kiện thanh toán (Thẻ/Tài khoản không hợp lệ hoặc TK không đủ số dư).
24	Giao dịch vượt quá hạn mức một lần thanh toán của ngân hàng.
25	Giao dịch vượt quá hạn mức của ngân hàng.
26	Giao dịch chờ xác nhận từ Ngân hàng.
27	Khách hàng nhập sai thông tin bảo mật thẻ.
28	Giao dịch không thành công do quá thời gian quy định.
29	Lỗi xử lý giao dịch tại hệ thống Ngân hàng.
99	Không xác định.